

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SNV

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến;
đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến,
đề tài nghiên cứu khoa học cơ quan Sở Nội vụ**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 ban hành Điều lệ Sáng kiến; số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN, ngày 01/8/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 38/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh; số 790/QĐUBND ngày 06/4/2023 về việc thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 795/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 20/2022/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cơ quan Sở Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Giám đốc, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Đạo

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cơ quan Sở Nội vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày /10/2023 của Sở Nội vụ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cơ quan Sở Nội vụ (*sau đây gọi tắt là Hội đồng*).

2. Quy chế này áp dụng đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở có liên quan đến hoạt động sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

1. Hội đồng do Giám đốc Sở quyết định thành lập, giúp và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân cơ quan Sở Nội vụ để đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức xét, đánh giá khách quan, thực chất về sáng kiến cơ sở; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; được phép mời, thuê người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để thẩm định, tư vấn khi cần thiết.

3. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học là đối tượng đề nghị xét, công nhận.

4. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ để chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ
NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng theo Quy chế này; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng.

c) Ký, ban hành các văn bản của Hội đồng.

d) Công nhận sáng kiến cấp cơ sở; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học ở cơ sở khi được Hội đồng thông qua.

đ) Đề nghị Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh công nhận về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng Sở đánh giá đạt yêu cầu theo quy định.

e) Thực hiện các công việc khác theo quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng theo lĩnh vực quản lý. Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, cá nhân xây dựng hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến; đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

b) Ký một số văn bản của Hội đồng và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

c) Đề xuất các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng và hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

d) Chịu trách nhiệm xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng:

Trên cơ sở nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực công tác chuyên môn được phân công, các Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Hướng dẫn thủ tục liên quan đến đăng ký xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hoạt động của Hội đồng.

c) Nghiên cứu trước tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp Hội đồng.

d) Tham mưu Hội đồng thành lập tổ tư vấn (nếu thấy cần thiết) để xét công nhận sáng kiến; thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

đ) Đề xuất nhân rộng các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn, có phạm vi ảnh hưởng lớn và hiệu quả áp dụng cao để các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, áp dụng.

e) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Sở (bộ phận thường trực Hội đồng)

a) Hướng dẫn về quy trình, hồ sơ, thủ tục đề nghị xét công nhận sáng kiến; hướng dẫn đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và thông báo rộng rãi để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

b) Tổ chức tiếp nhận, rà soát, phân loại sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (nếu có); tham mưu gửi hồ sơ, tài liệu, mẫu phiếu đánh giá, chấm điểm đến thành viên Hội đồng để xét công nhận sáng kiến; thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo lĩnh vực phụ trách.

c) Báo cáo tóm tắt tình hình hồ sơ cho Chủ tịch Hội đồng.

d) Chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp; tổng hợp kết quả công nhận sáng kiến; thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học từ các phòng, ban, đơn vị và thành viên Hội đồng để trình Hội đồng xem xét, thông qua.

đ) Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ xét công nhận sáng kiến; hồ sơ đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học sau khi có kết luận của Chủ tịch Hội đồng; trình Giám đốc Sở ký công nhận theo quy định.

e) Đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng và xây dựng dự toán kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng trình lãnh đạo Sở phê duyệt.

g) Thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên kiêm Thư ký: ghi biên bản nội dung của từng cuộc họp Hội đồng, tổng hợp, hoàn thiện và tham mưu lãnh đạo Sở ký duyệt theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, theo nguyên tắc tập trung dân chủ; áp dụng nguyên tắc biểu quyết bằng giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Trong một số trường hợp, có thể thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến.

Điều 5. Phương thức hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ vào tháng 05 và tháng 11 hàng năm hoặc tùy thuộc vào điều kiện thực tế theo yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quyết định thời gian

họp để đảm bảo việc công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm theo quy định.

2. Chủ tịch Hội đồng triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng; trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng triệu tập và chủ trì.

3. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các cuộc họp khi được triệu tập. Trong trường hợp đặc biệt không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng (trực tiếp hoặc qua Văn phòng Sở) và phải gửi phiếu nhận xét, đánh giá đến bộ phận thường trực Hội đồng trước khi họp. Các cuộc họp của Hội đồng chỉ được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên dự họp.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 6. Đối tượng, tiêu chí, hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến:

1) Đối tượng: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

2) Tiêu chí: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

3) Yêu cầu công nhận sáng kiến

- Để thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến, tác giả sáng kiến xây dựng Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Điều lệ Sáng kiến và khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

- Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến (quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ Sáng kiến): đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày giải pháp được đưa vào áp dụng lần đầu, nếu giải pháp trải qua các lần áp dụng thử thì tính từ ngày áp dụng thử lần đầu tiên. Tại thời điểm chấm dứt thời hiệu, tác giả không còn quyền yêu cầu công nhận sáng kiến.

- Tác giả sáng kiến nộp Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Điều lệ Sáng kiến và Điều 2 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

4) Thành phần hồ sơ:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN (**Mẫu số 01/SK** tại Phụ lục đính kèm);

- Báo cáo mô tả giải pháp sáng kiến (**Mẫu số 02/SK** tại Phụ lục đính kèm);

- Danh sách đề xuất công nhận sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ (**Mẫu số 03/SK** tại Phụ lục đính kèm).

- Các tài liệu; giấy tờ; hình ảnh liên quan (nếu có).
- Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc và 01 bản mềm.

Điều 7. Thời gian tiếp nhận hồ sơ công nhận sáng kiến trước ngày 31/10 hằng năm; các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở xét, gửi hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến về Văn phòng Sở. Hội đồng chỉ xét các sáng kiến khi có đầy đủ thành phần hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 8. Xét công nhận sáng kiến:

1. Xét công nhận sáng kiến (quy định tại Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến và khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN):

- Cơ sở tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải có trách nhiệm đánh giá giải pháp nêu trong đơn theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến và Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN. Kết quả đánh giá phải thể hiện bằng văn bản.

- Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận.

- Trong quá trình xét công nhận sáng kiến, cơ sở có thể công bố công khai giải pháp sáng kiến (trừ các thông tin cần giữ bí mật theo yêu cầu của tác giả), nếu không có ý kiến phản đối của cơ quan, tổ chức, cá nhân nào khác thì đối với những giải pháp đủ điều kiện công nhận là sáng kiến, Người đứng đầu cơ sở phải có trách nhiệm ban hành quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục III Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN (**Mẫu số 05/SK** tại Phụ lục đính kèm).

2. Trình tự xét công nhận sáng kiến

a) Bước 1. Văn phòng Sở (bộ phận thường trực của Hội đồng) gửi hồ sơ và các tài liệu có liên quan đến các thành viên của Hội đồng.

b) Bước 2. Các thành viên Hội đồng nghiên cứu, chấm điểm từng hồ sơ, cho ý kiến đánh giá, chấm điểm vào Phiếu đánh giá, chấm điểm (**Mẫu số 04/SK**) và gửi lại thư ký Hội đồng đề tổng hợp.

c) Bước 3. Họp xét, sáng kiến

- Thư ký Hội đồng tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả chấm điểm, đánh giá của các ủy viên Hội đồng đối với từng sáng kiến. Sáng kiến được đánh giá “Đạt” khi có tổng số điểm bình quân của các thành viên Hội đồng đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp sáng kiến có nhiều ý kiến khác nhau, Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

- Chủ tịch Hội đồng kết luận, biểu quyết thông qua. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

- Thư ký Hội đồng hoàn thiện, thông qua Biên bản cuộc họp.

- Trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời tác giả sáng kiến tham gia phiên họp xét duyệt để trình bày (bảo vệ) sáng kiến của mình.

- Căn cứ kết quả xét công nhận sáng kiến, trong vòng 05 ngày làm việc, Hội đồng hoàn thiện các tài liệu liên quan trình Giám đốc Sở ra quyết định công nhận.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 9. Điều kiện để đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Sáng kiến đã được công nhận và áp dụng ở cấp cơ sở; đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng khoa học cấp có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu ở mức “Đạt” trở lên. Không trùng lặp với các hồ sơ sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã đề nghị đánh giá về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trước đây.

2. Có văn bản đề xuất của tác giả và lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi tác giả công tác. Tác giả sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu liên quan đến sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do mình đề xuất.

Điều 10. Tiêu chí để đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học: Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm và được chứng minh là mang lại hiệu quả cao hơn so với các giải pháp trước đó đã áp dụng, về:

- Hiệu quả kinh tế: nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật;

- Hiệu quả xã hội: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải tạo điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khoẻ con người;

- Các hiệu quả khác: hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc.

2. Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học: Được xác định trên cơ sở số đơn vị, cá nhân áp dụng sáng kiến, được đánh giá là có hiệu quả và có triển vọng cần được nhân rộng theo phạm vi địa lý trên lĩnh vực tác động của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (phạm vi cơ sở, cấp tỉnh, toàn quốc...)

3. Thang điểm đánh giá: Vận dụng quy định đánh giá theo quy định tại Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy

chế hoạt động của Hội đồng Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng theo thang điểm 100, gồm các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí Hiệu quả áp dụng (tối đa 50 điểm)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
1	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức rất tốt	50
2	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức tốt	40
3	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức khá	30
4	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức trung bình	20
5	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức dưới trung bình	15

b) Tiêu chí phạm vi ảnh hưởng (tối đa 50 điểm)

1	Có phạm vi áp dụng rộng rãi toàn tỉnh và có khả năng áp dụng toàn quốc	50
2	Có phạm vi áp dụng toàn tỉnh trong lĩnh vực của sáng kiến	40
3	Có phạm vi áp dụng từ 02 cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện trở lên	30
4	Có phạm vi áp dụng trong nội bộ cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện	20
5	Có phạm vi áp dụng trong nội bộ phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện	15

4. Kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo các mức như sau:

a) Có hiệu quả áp dụng cao, phạm vi ảnh hưởng lớn: Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 70 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 30 điểm;

b) Có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng: Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học không đạt tiêu chí theo điểm a khoản 4 Điều 8 Quy chế này nhưng được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 50 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 20 điểm;

c) Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình dưới 50 điểm hoặc có điểm tiêu chí dưới 20 điểm thì không đạt hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở.

Điều 11. Trình tự công nhận và hủy bỏ kết quả công nhận

1. Thành phần hồ sơ đề nghị (đối với sáng kiến) gồm:

- Đơn đề nghị của tác giả/đồng tác giả (**Mẫu số 06** tại Phụ lục đính kèm);

- Quyết định công nhận sáng kiến hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến, kèm theo Báo cáo mô tả bản chất sáng kiến.

- Báo cáo của tác giả/đồng tác giả về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, kèm theo các tài liệu minh chứng về hiệu quả, phạm vi áp dụng, nhân rộng như: tính toán, lượng hóa hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại; xác nhận việc áp dụng, chuyển giao và đánh giá hiệu quả sau áp dụng của tổ chức, cá nhân; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng sáng kiến... (**Mẫu số 07** tại Phụ lục đính kèm).

2. Trình tự đánh giá:

- Thực hiện tương tự Điều 8 Quy chế này: tại bước 2 thực hiện theo **Mẫu số 08** (phiếu đánh giá, nhận xét hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học); kết quả đánh giá ở bước 3 thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 của Quy chế này.

- Quyết định của Hội đồng được thông qua khi có trên 70% ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng. Các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng đều được bảo lưu trong biên bản cuộc họp của Hội đồng.

3. Trên cơ sở kết quả của Hội đồng, Giám đốc Sở quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ở cơ sở đối với các sáng kiến, đề tài khoa học có điểm đạt trung bình từ 50 điểm trở lên (trong đó không có tiêu chí nào dưới 20 điểm); đối với những đề tài, sáng kiến đạt các tiêu chí được quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 10 Quy chế này thì đủ điều kiện đề xuất Hội đồng cấp tỉnh xem xét, công nhận.

Người được công nhận: việc xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học chỉ áp dụng đối với tác giả/chủ nhiệm đề tài (người đề xuất và tổ chức triển khai giải pháp) và thư ký (người đồng hành triển khai với tác giả).

4. Kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng ở cơ sở của sáng kiến bị hủy bỏ khi sáng kiến bị cấp cơ sở hủy bỏ việc công nhận.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng xét công nhận sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các tập thể, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Sở (bộ phận thường trực của Hội đồng) chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh với bộ phận thường trực của Hội đồng để được hướng dẫn thực hiện./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU 01/SK

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây²:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến³:.....

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)⁴:.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁵:.....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử (ghi ngày nào sớm hơn)⁶.....

- Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến:.....

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):.....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁷:.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)⁸:.....

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Ghi rõ tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

² Phần thông tin tác giả, đồng tác giả:

+ Họ và tên và ngày tháng năm sinh: Viết đúng theo nội dung đã ghi trong Giấy Khai sinh;

+ Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: Trường hợp sáng kiến không có đồng tác giả, tác giả sáng kiến giữ tỷ lệ 100% đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến. Trường hợp sáng kiến có đồng tác giả thì tỷ lệ % đóng góp của mỗi đồng tác giả được xác định dựa vào công sức lao động sáng tạo của từng người trong việc tạo ra sáng kiến và do các đồng tác giả tự thỏa thuận trên cơ sở đảm bảo tổng tỷ lệ % đóng góp của các đồng tác giả phải là 100%.

³ Tên sáng kiến: phải ngắn gọn, rõ ràng bằng tiếng Việt; thể hiện được hình thức, dạng của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến theo quy định tại điều 3 Thông tư số 18/2013/TT- BKHCN (ví dụ như “quy trình”, “phương pháp”, “biện pháp”) để thuận tiện cho cơ sở tiếp nhận đơn xem xét;

+ Tên sáng kiến không bắt đầu bằng các từ, cụm từ “một số giải pháp”, “kinh nghiệm”, “một số kinh nghiệm” hoặc các từ, cụm từ khác không thể hiện được hình thức, dạng của đối tượng đề nghị công nhận sáng kiến;

+ Tên sáng kiến không kèm theo các tính từ (VD: “hàng đầu”, “tốt nhất”, “ưu việt”, “tốt nhất ...); không có những từ ngữ không rõ nghĩa, những ký hiệu không phù hợp với bản chất sáng kiến;

+ Trường hợp sử dụng các thuật ngữ được dùng lần đầu tiên hoặc không thông dụng thì phải có chú thích.

+ Kết cấu tên của sáng kiến gồm bốn thành phần: (1) Hình thức, dạng của giải pháp; (2) tên giải pháp; (3) ngành, lĩnh vực, nơi áp dụng; (4) chức năng, lợi ích của giải pháp.

Ví dụ 1: Đổi mới phương pháp đánh giá, công nhận sáng kiến tại Trường A góp phần khơi dậy tinh thần lao động sáng tạo, khắc phục tình trạng hình thức trong thi đua khen thưởng.

Ví dụ 2: Hoàn thiện quy trình phối trộn vật liệu trong sản xuất gạch tại Công ty X khắc phục tình trạng nứt, vỡ khi nung.

⁴ Thông tin về chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:

+ Trường hợp tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì trong đơn cần nêu rõ chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào;

+ Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật thì trong đơn cần ghi rõ thông tin này;

+ Trường hợp tác giả đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì ghi rõ: “Tác giả đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến”;

+ Trường hợp sáng kiến được tạo ra bởi đồng tác giả và một số đồng tác giả đó là người đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật để cùng những người khác tạo ra sáng kiến thì ghi rõ họ, tên, chức vụ, nơi công tác hoặc nơi thường trú của người đó.

⁵ Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

+ Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết;

+ Trong trường hợp sáng kiến được áp dụng ở nhiều lĩnh vực thì phải ghi tất cả các lĩnh vực đó;

⁶ Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:

+ Trường hợp sáng kiến đã được đưa vào áp dụng chính thức mà không trải qua các lần thử nghiệm nào thì ghi rõ ngày, tháng, năm áp dụng lần đầu tiên;

+ Trường hợp sáng kiến đang áp dụng thử nghiệm thì ghi rõ ngày, tháng, năm áp dụng thử lần đầu tiên;

+ Trường hợp sáng kiến đã trải qua nhiều lần thử nghiệm và đến ngày nộp đơn đã được áp dụng chính thức thì ghi rõ: “Áp dụng thử lần đầu tiên từ ngày.... tháng ... năm; áp dụng chính thức lần đầu tiên từ ngày tháng năm”.

⁷ Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

+ Tác giả phải trình bày một cách rõ ràng và khách quan hiệu quả của sáng kiến bằng cách so sánh hiệu quả khi áp dụng sáng kiến so với trường hợp không áp dụng giải pháp sáng kiến hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở hoặc nêu ở các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào tác giả có thể tiếp cận công khai, qua đó nêu rõ sáng kiến đưa ra đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào;

+ Trường hợp sáng kiến là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó thì cần phải đánh giá rõ hiệu quả áp dụng, sáng kiến khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết.

⁸ Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

+ Các tổ chức, cá nhân đã tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu phải có trách nhiệm cung cấp thông tin chi tiết về hiệu quả áp dụng sáng kiến theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và ký xác nhận vào Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến của tác giả hoặc có thể gửi ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu của tác giả hoặc cơ sở có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến;

+ Trường hợp tác giả tự tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu mà không có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nào khác thì mục này cần ghi rõ: “Ngoài tác giả (đồng tác giả), không có tổ chức, cá nhân nào tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU 02/SK

.....,
ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO MÔ TẢ GIẢI PHÁP SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: *(Ghi giống trong đơn đăng ký sáng kiến)*
2. Mô tả ngắn gọn các giải pháp cũ thường làm *(Nêu rõ những nhược điểm, bất cập cần khắc phục)*
3. Mục đích của giải pháp sáng kiến: *(nêu rõ mục đích khắc phục các nhược điểm của giải pháp cũ hoặc mục đích của giải pháp mới do mình tạo ra)*
4. Phần mô tả giải pháp sáng kiến¹:
 - 4.1. Thuyết minh giải pháp mới, cải tiến *(giải pháp mới hoàn toàn hoặc đã được mô tả nhưng chưa được áp dụng hay cải tiến từ cái đã có);*
 - 4.2. Thuyết minh về khả năng áp dụng sáng kiến *(đánh giá triển vọng của việc áp dụng với quy mô rộng rãi; mô tả cụ thể các bước tiến hành và những điều kiện cơ bản, bài học kinh nghiệm để căn cứ vào đó có thể thực hiện được sáng kiến);*
 - 4.3. Thuyết minh về lợi ích kinh tế, xã hội của sáng kiến *(đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội sáng kiến mang lại, dẫn chứng số liệu và kết quả phân tích về hiệu quả đó; nêu ý nghĩa của việc áp dụng sáng kiến);*
 - 4.4. Các tài liệu khác gửi kèm theo: Sơ đồ công nghệ, hình vẽ, ảnh chụp, mô hình, sản phẩm chế thử,...
 - 4.5. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐÃ THAM GIA ÁP DỤNG THỬ HOẶC ÁP DỤNG SÁNG KIẾN LẦN ĐẦU (NẾU CÓ)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi công tác hoặc nơi ở	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Xác nhận của cơ quan
(Ký tên và đóng dấu)

Tác giả sáng kiến
Ký, ghi rõ họ tên

¹ Phần mô tả bản chất sáng kiến:

- Phải bộc lộ hoàn toàn bản chất của đối tượng được đề nghị công nhận là sáng

kiến và phải có đầy đủ các thông tin đến mức căn cứ vào đó, bất kỳ người nào có hiểu biết trung bình về lĩnh vực áp dụng sáng kiến đều có thể thực hiện được giải pháp đó;

- Khi mô tả bản chất sáng kiến, tác giả phải mô tả được tình trạng trước khi đưa ra sáng kiến để làm rõ tính mới của giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến.

- Tác giả có thể mô tả bản chất sáng kiến theo trình tự sau đây:

+ Mô tả tình trạng trước khi đưa ra sáng kiến;

+ Trình bày bản chất của sáng kiến, được mở đầu bằng nội dung trình bày mục đích mà sáng kiến cần đạt được hoặc nhiệm vụ, vấn đề mà sáng kiến cần giải quyết và phải nhằm khắc phục được nhược điểm, hạn chế của tình trạng trước khi đưa ra sáng kiến;

+ Mô tả đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện sáng kiến sao cho người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực sáng kiến có thể đạt được mục đích đề ra của sáng kiến hoặc thực hiện được sáng kiến;

+ Nếu phần mô tả có hình vẽ (bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm) minh họa để làm rõ bản chất của sáng kiến thì phải có danh mục các hình vẽ và giải thích ngắn gọn mỗi hình vẽ đó theo cách bao gồm mô tả loại hình vẽ và tên của đối tượng được thể hiện trên hình vẽ đó;

+ Trường hợp khi mô tả bản chất sáng kiến mà sử dụng các thuật ngữ chuyên môn để làm rõ nội dung thì thuật ngữ đó phải được chú thích.

Ghi chú: Báo cáo sáng kiến phải đóng thành quyển;

SỞ NỘI VỤ
 ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MẪU SỐ 03/SK

**DANH SÁCH ĐỀ XUẤT CÔNG NHẬN
 CÁC SÁNG KIẾN TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM....**

Kính gửi: Hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm Sở Nội vụ

Phòng/Ban/Trung tâm đã tiến rà soát, xem xét, đánh giá và đề nghị Hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm Sở xem xét, công nhận các sáng kiến sau đây:

TT	Họ và tên chủ nhiệm sáng kiến	Tên sáng kiến	Ghi chú

Trên đây là danh sách các sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ của các tác giả/nhóm tác giả đã được soát xét, lựa chọn, đề nghị Hội đồng xem xét công nhận sáng kiến năm....

Hà Tĩnh, ngày.....thángnăm

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

TÊN CƠ SỞ/ĐƠN VỊ CÓ
THẨM QUYỀN CÔNG
NHẬN SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU SỐ 05/SK

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN
(NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU CƠ SỞ/ĐƠN VỊ)

Chứng nhận:

(Các) Ông/Bà:

1. Ông/Bà: (chức danh (nếu có) (nơi làm việc/cư trú)

2. Ông/Bà: (chức danh (nếu có) (nơi làm việc/cư trú)

là tác giả (đồng tác giả) sáng kiến:

do Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là:

Số:

....., ngày ... tháng... năm ...

Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU SỐ 06

..., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng
của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

Kính gửi: Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng
sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.....

1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác hoặc thường trú	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả)	Chữ ký của tác giả

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học:

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học:

3. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận sáng kiến; nghiệm thu ở mức đạt trở lên đối với đề tài nghiên cứu khoa học theo Quyết định/Giấy chứng nhận số:ngày..... của.....

4. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học ở cơ sở, theo Quyết định số: ngày..... của...

5. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

6. Các tài liệu kèm theo:

6.1. Tờ trình đề nghị đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở;

6.2. Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, ở cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “chiến sỹ thi đua cơ sở” (trường hợp đề xuất lên cấp tỉnh);

6.3. Đối với sáng kiến:

+ Quyết định công nhận sáng kiến hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến, kèm theo Báo cáo sáng kiến.

+ Báo cáo của tác giả/đồng tác giả tóm tắt nội dung sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, kèm theo các tài liệu minh chứng về hiệu quả, phạm vi áp dụng, nhân rộng như: tính toán, lượng hóa hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại; xác nhận việc áp dụng, chuyển giao và đánh giá hiệu quả sau áp dụng của tổ chức, cá nhân; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng sáng kiến...

6.4. Đối với đề tài nghiên cứu khoa học:

+ Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài nghiên cứu khoa học;

+ Quyết định công nhận kết quả hoặc Văn bản/tài liệu thể hiện đề tài nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

+ Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu đề tài có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước); Giấy xác nhận kết quả thực hiện đề tài KHCN không sử dụng ngân sách, do Sở Khoa học và Công nghệ cấp.

+ Báo cáo của Chủ nhiệm đề tài đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, kèm theo các tài liệu minh chứng đã được áp dụng có hiệu quả trong thực tế qua các hình thức hợp đồng chuyển giao; đánh giá hiệu quả và xác nhận của tổ chức, cá nhân ứng dụng; quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc triển khai, áp dụng đề tài; tài liệu hội thảo, hội nghị khoa học....

Tôi (chúng tôi) cam kết các thông tin, tài liệu về sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học là chính xác, không sao chép hoặc vi phạm bản quyền và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trước pháp luật.

(Các tài liệu 6.1 và Đơn đề nghị, Báo cáo đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học là bản gốc; Các tài liệu còn lại có thể là bản sao; Số lượng hồ sơ: 01 bản cứng và 01 bản mềm).

DANH SÁCH NHỮNG TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐÃ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TT	Tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Thời gian bắt đầu áp dụng	Quy mô áp dụng	Hiệu quả mang lại khi áp dụng sáng kiến, ĐTNCKH	Trả thù lao cho tác giả (nếu có)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Ký tên và đóng dấu)

TÁC GIẢ/ĐỒNG TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU SỐ 07

Hà Tĩnh, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO**Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến,
đề tài nghiên cứu khoa học**

Kính gửi: Hội đồng Đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

Tên sáng kiến/đề tài khoa học: (ghi như đơn)

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến/đề tài khoa học: (ghi như đơn)

Đã được cấp có thẩm quyền công nhận (nghiệm thu) sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo Quyết định/Hội đồng nghiệm thu số: ngày ... của.....;

Đã được cấp có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học ở cơ sở, theo Quyết định số:

.....ngày..... của... ;

Tóm tắt nội dung và nêu những điểm mới, cải tiến của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học so với cách làm trước đây;

Đánh giá hiệu quả áp dụng: Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh là mang lại hiệu quả cao hơn so với các giải pháp trước đó đã áp dụng, về:

Hiệu quả kinh tế: nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật;

Hiệu quả xã hội: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải tạo điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người

Các hiệu quả khác: hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc.

(Việc đánh giá hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học phải được trình bày cụ thể, lượng hóa, so sánh được; đồng thời cung cấp các tài liệu, số liệu minh chứng về hiệu quả mang lại)

Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học: Được xác định trên cơ sở số đơn vị, cá nhân áp dụng và được đánh giá là có hiệu quả và có triển vọng cần được nhân rộng theo phạm vi địa lý trên lĩnh vực tác động của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Sáng kiến đã được áp dụng/hoặc áp dụng thử ở phạm vi cơ sở? Đã nhân rộng ở quy mô đơn vị? trong toàn ngành? trong toàn tỉnh? Và đánh giá hiệu quả mang lại đối với các cơ sở/cá nhân áp dụng, nhân rộng

Cung cấp tài liệu minh chứng về áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của tổ chức/cá nhân (có xác nhận của tổ chức/cá nhân đã ứng dụng sáng kiến).

Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền sáng kiến/đề tài NCKH, thông tin nêu theo báo cáo này là sự thật.

Các tài liệu kèm theo (nếu có).

**Xác nhận của cấp có thẩm quyền
đề xuất**
(Ký, đóng dấu)

Tác giả/ đồng tác giả sáng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

SỞ NỘI VỤ TỈNH HÀ TĨNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU SỐ 08

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
 HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
 CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

1. Tên sáng kiến:

2. Phần đánh giá: Áp dụng theo thang điểm 100:

TT	Tiêu chí (chỉ chọn 01 mức đánh giá đối với mỗi tiêu chí)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của thành viên
I	Tiêu chí Hiệu quả áp dụng (tối đa 50 điểm)		
1	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả ở mức rất tốt	50	
2	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả với mức tốt	40	
3	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả với mức khá	30	
4	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả với mức trung bình	20	
5	Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả với mức dưới trung bình	15	
II	Tiêu chí Phạm vi ảnh hưởng (tối đa 50 điểm)		
1	Có phạm vi áp dụng rộng rãi toàn tỉnh và có khả năng áp dụng toàn quốc	50	
2	Có phạm vi áp dụng toàn tỉnh trong lĩnh vực của sáng kiến	40	
3	Có phạm vi áp dụng từ 02 cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện trở lên	30	
4	Có phạm vi áp dụng trong nội bộ cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện	20	
5	Có phạm vi áp dụng trong nội bộ phòng, ban, đơn vị thuộc cơ quan cấp tỉnh/cấp huyện	15	

TT	Tiêu chí (chỉ chọn 01 mức đánh giá đối với mỗi tiêu chí)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của thành viên
I	Tiêu chí Hiệu quả áp dụng (tối đa 50 điểm)		
Cộng			

3. Phần nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Kết quả đánh giá:

- Có hiệu quả áp dụng cao, phạm vi ảnh hưởng lớn:
- Có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng:
- Không đạt hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở:

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo các mức như sau:

a) Có hiệu quả áp dụng cao, phạm vi ảnh hưởng lớn: Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 70 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 30 điểm;

b) Có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng: Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học không đạt tiêu chí theo điểm a) nêu trên; được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình từ 50 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 20 điểm;

c) Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đánh giá với điểm trung bình dưới 50 điểm hoặc có điểm tiêu chí dưới 20 điểm thì không đạt hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở.